

## NGHỊ QUYẾT

### Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục Thể chất Trường Đại học Cần Thơ

### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 386/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 9 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục Thể chất; Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 9 ngày 15 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục,

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục Thể chất của Trường Đại học Cần Thơ đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 46 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỉ lệ 92,00 %; trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”:

Điểm trung bình của các tiêu chí là: 4,04 (chi tiết trong Phụ lục 1).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Cần Thơ cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo

(từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).

**Điều 3.** Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục Thể chất của Trường Đại học Cần Thơ đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành Giáo dục Thể chất của Trường Đại học Cần Thơ./.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐHCT (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN KIM DUNG**

PHỤ LỤC 1.

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

(Kèm theo Nghị quyết số 92/NQ-HĐKĐCLGD ngày 15/10/2023  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					<b>Tiêu chuẩn 7</b>						
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100		
Tiêu chí 1.2	3										
Tiêu chí 1.3	4										
<b>Tiêu chuẩn 2</b>											
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 2.2	4										
Tiêu chí 2.3	4										
<b>Tiêu chuẩn 3</b>											
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	<b>Tiêu chuẩn 8</b>		4,20	5	100		
Tiêu chí 3.2	4										
Tiêu chí 3.3	3										
<b>Tiêu chuẩn 4</b>											
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 8.1	4					
Tiêu chí 4.2	4										
Tiêu chí 4.3	4										
<b>Tiêu chuẩn 5</b>											
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80	<b>Tiêu chuẩn 9</b>		4,20	5	100		
Tiêu chí 5.2	4										
Tiêu chí 5.3	3										
Tiêu chí 5.4	4										
Tiêu chí 5.5	4										
<b>Tiêu chuẩn 6</b>					<b>Tiêu chuẩn 10</b>		4,17	5	83,33		
Tiêu chí 6.1	4	4,29	7	100	Tiêu chí 10.1	4					
Tiêu chí 6.2	5										
Tiêu chí 6.3	4										
Tiêu chí 6.4	5										
Tiêu chí 6.5	4										
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	4										
<b>Tiêu chuẩn 11</b>							4,00	5	100		
Tiêu chí 11.1	4				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 11.2	4				Tiêu chí 10.3	3					
Tiêu chí 11.3	4				Tiêu chí 10.4	5					
Tiêu chí 11.4	4				Tiêu chí 10.5	4					
Tiêu chí 11.5	4				Tiêu chí 10.6	5					
<b>Mức trung bình</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>		<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>				
<b>4,04</b>					<b>46</b>		<b>92,00</b>				

## PHỤ LỤC 2

# KIỆN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

(Kèm theo Nghị quyết số 92/NQ-HĐKĐCLGD ngày 15/10/2023  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Giáo dục Thể chất của Trường Đại học Cần Thơ (Trường) đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

### I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Mục tiêu chương trình đào tạo được xác định khá rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và Khoa, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học, bao gồm mục tiêu chung và cụ thể. Mục tiêu được định kỳ rà soát, điều chỉnh theo quy định. Chuẩn đầu ra bao quát được các yêu cầu chung và các yêu cầu chuyên biệt. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo gồm các chuẩn về kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ và trách nhiệm. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được mô tả rõ trong chương trình đào tạo, được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và Khoa, và được giới thiệu cho người học trong buổi học đầu khóa.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có đủ thông tin và đã được điều chỉnh, cập nhật theo những lần rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo vào các năm 2019, 2020, 2022. Phiên bản chương trình đào tạo năm 2022 có sự thay đổi về danh mục các học phần trong chương trình đào tạo, các phương thức tuyển sinh, đánh giá kết quả học tập, điều kiện thực hiện chương trình đào tạo. Các đề cương học phần được chuẩn hóa theo quy định của Trường, có đủ thông tin về nội dung học phần, thời lượng, phương pháp dạy và học, hình thức kiểm tra, đánh giá, hướng dẫn người học tự học. Có sự tham gia của các bên liên quan trong xây dựng, rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo: khảo sát, hội nghị/hội thảo lấy ý kiến các bên liên quan. Bản mô tả chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa, công bố cho người học trong Tuần lễ sinh hoạt công dân và vào đầu học kỳ.

3. Chương trình dạy học có các học phần bắt buộc và tự chọn, học phần tiên quyết/học trước và học phần song hành. Chương trình dạy học cơ bản được cụ thể hóa từ mục tiêu và Bản mô tả chương trình đào tạo năm 2022 có ma trận thể hiện mức độ đóng góp của từng học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo các mức độ 1, 2 và 3. Chương trình dạy học được thiết kế cơ bản gồm khối kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành với một tỉ lệ hợp lý và thể hiện tính logic theo thời gian. Chương trình dạy học được rà soát, điều chỉnh định kỳ, có tham khảo một số chương trình đào tạo các trường đại học khác và lấy ý kiến các bên liên quan.

4. Trường có ban hành triết lý giáo dục rõ ràng từ năm 2023: “Cộng đồng – Toàn diện – Ưu việt”. Khoa Giáo dục Thể chất có ban hành triết lý giáo dục riêng. Triết lý giáo dục được lấy ý kiến của các bên liên quan và được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và Khoa, đăng trên các biểu ngữ trong khuôn viên Trường. Hình thức tổ chức dạy học của các học phần trong chương trình đào tạo kết hợp linh hoạt giữa dạy học cá nhân, dạy học theo nhóm, và dạy học cả lớp với các phương pháp khuyến khích sự tham gia chủ động, tích cực của người học; được thực hành, rèn luyện tại sân bãi, phòng tập, nhà thi đấu. Người học được tham gia hội thảo và tổ chức hội thảo hàng năm.

5. Trong đề cương chi tiết từng học phần, giảng viên có thiết kế tổ hợp các phương pháp kiểm tra, đánh giá và thể hiện được sự đáp ứng với chuẩn đầu ra/mục tiêu cụ thể của từng học phần. Giảng viên quy định rõ các hình thức kiểm tra đánh giá khá đa dạng, có trọng số, điểm số cùng các tiêu chí đánh giá trong đề cương chi tiết và được công bố công khai cho người học. Về lý thuyết: đa số là thuyết trình, làm bài tập, trắc nghiệm, tự luận. Về thực hành: tại nhà thi đấu, sân bãi; phòng luyện tập tương đối phù hợp hướng đến đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Trường phân quyền thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học cho giảng viên đáp ứng các quy định của Trường (đánh giá quá trình và đánh giá cuối kỳ) có sự giám sát của thanh tra 02 cấp (Trường đề cương chi tiết và các đơn vị đào tạo trực thuộc). Người học liên lạc trực tiếp với giảng viên để khiếu nại về điểm số trước khi công bố chính thức lên Trường và Khoa. Trong giai đoạn đánh giá không có ghi nhận bất kỳ hình thức khiếu nại nào.

6. Đội ngũ giảng viên Khoa Giáo dục Thể chất có trình độ phù hợp với yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm và bố trí công tác của giảng viên được thực hiện minh bạch, công khai theo đúng quy trình. Khối lượng công việc của giảng viên được đo lường và đánh giá rõ ràng, được giám sát làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Giảng viên Khoa Giáo dục Thể chất không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu. Khoa Giáo dục Thể chất là Khoa đặc thù, giảng viên của Khoa đào tạo được nhiều nhân tài, đạt nhiều giải thưởng quan trọng trên đấu trường quốc tế.

7. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ có chuyên môn cao, nhiệt tình trong công việc đáp ứng đầy đủ các yêu cầu công tác. Đội ngũ nhân viên được tuyển dụng theo các tiêu chí và kế hoạch rõ ràng. Trường Đại học Cần Thơ, Khoa Giáo dục Thể chất luôn quan tâm, tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Việc đánh giá kết quả công việc của nhân viên được thực hiện hằng năm, công khai, minh bạch tạo động lực cho nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

8. Trường Đại học Cần Thơ có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng được xây dựng căn cứ Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được cập nhật hằng năm. Có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và theo dõi tỉ lệ chậm tiến độ và thôi học của người học. Khuôn viên của Trường Đại học Cần Thơ thoáng mát, nhiều cây xanh. Trường Đại học Cần Thơ có cảnh quan sư phạm sạch, đẹp; các phòng làm việc đều trang bị máy điều hòa, thiết bị dạy – học lắp đặt hợp lý; hệ thống phòng cháy chữa cháy được bố trí đầy đủ đảm bảo an toàn phòng cháy nổ; khu vực nhà ăn Trường Đại học Cần Thơ, các khu thực hành thực tập, nhà thi đấu đa năng đều có bảng chỉ dẫn, bảng nội quy, quy định văn hóa công sở và tuân thủ an toàn vệ sinh thực phẩm và vệ sinh công nghiệp.

9. Trường Đại học Cần Thơ bảo đảm tỉ lệ diện tích/người học; có hệ thống phòng làm việc, phòng học được trang bị các thiết bị, vật dụng cần thiết. Trung tâm học liệu có nội quy, quy trình, hướng dẫn được thông tin đến người học qua nhiều hình thức. Phòng thực hành máy tính được trang bị đầy đủ phần cứng, phần mềm chuyên dụng phục vụ cho đào tạo. Hệ thống công nghệ thông tin bảo đảm an toàn dữ liệu, không gây ảnh hưởng quá trình vận hành đào tạo của Trường. Trường Đại học Cần Thơ có các quy định về an toàn và an ninh, các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được triển khai.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập với sự tham gia của đơn vị chuyên môn về bảo đảm chất lượng Trường theo các

cấp: Trung tâm Quản lý chất lượng, các đơn vị chức năng, các đơn vị trực tiếp đào tạo và bộ phận bảo đảm chất lượng của đơn vị. Thông tin phản hồi được xử lý và sử dụng để thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Có đề tài nghiên cứu khoa học có liên quan đến việc dạy và học. Các kết quả nghiên cứu khoa học được chuyển tải thành nội dung giảng dạy trong một số học phần và để cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Có thực hiện đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của Trung tâm Học liệu, phòng tập, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác. Các phản ánh của người học và giảng viên, đề xuất của các đơn vị, được Trường xem xét cải tiến. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập có tính hệ thống về các quy định, hướng dẫn thực hiện; với sự phân nhiệm cho các đơn vị chức năng, các đơn vị đào tạo, được quy định trong các văn bản do Trường ban hành. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được rà soát, đánh giá và được cải tiến.

11. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh. Có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học. Có tìm hiểu nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn và có các giải pháp hỗ trợ người học trong quá trình đào tạo. Trung tâm Quản lý chất lượng phối hợp với các Khoa thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp. Trung tâm Tư vấn, Hỗ trợ và Khởi nghiệp sinh viên có chức năng hỗ trợ việc làm cho người học toàn Trường và đã triển khai các biện pháp hỗ trợ người học trong việc định hướng nghề nghiệp và tìm việc làm. Có đối sánh tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm giữa các chương trình đào tạo trong Trường. Có các hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan. Kết quả khảo sát được thống kê, phân tích và đánh giá về mức độ hài lòng của từng bên liên quan.

## **II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo**

1. Khoa cần chọn lựa cách tiếp cận xây dựng chuẩn đầu ra và hệ thống hóa lại chuẩn đầu ra để tránh trùng lặp và chuẩn hóa cách phát biểu chuẩn đầu ra cho chương trình đào tạo theo hướng đo lường và đánh giá được một cách tích hợp. Tham khảo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, Khung trình độ Quốc gia Việt Nam trong giai đoạn rà soát tiếp theo để bảo đảm đáp ứng các phẩm chất và năng lực nghề nghiệp của giảng viên và các năng lực khác (khởi nghiệp, lãnh đạo). Thiết kế và mã hóa hệ thống các chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo các cấp (Trường, ngành, và chuyên ngành). Thiết kế kiểm tra, đánh giá cho chuẩn đầu ra bằng cách xây dựng hình thức và phương pháp đo lường mức đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của người học tại thời điểm tốt nghiệp và tích hợp vào ma trận của chương trình đào tạo. Cân nhắc lấy ý kiến các bên liên quan trong rà soát và cải tiến mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng sứ mạng, tầm nhìn của Trường và Khoa cũng như nhu cầu đa dạng của xã hội và đáp ứng công cuộc đổi mới giáo dục của Việt Nam. Nghiên cứu thêm nhiều hình thức đa dạng để công bố công khai cho các bên liên quan khác nhau về mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (tờ rơi tuyển sinh riêng cho ngành Giáo dục Thể chất, một mục cụ thể trên trang thông tin điện tử của Khoa).

2. Khoa cần rà soát và cập nhật đề cương chi tiết học phần dựa trên tổng hợp ý kiến các bên liên quan, đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục và thường xuyên thay đổi của xã hội và người học (nội dung dạy học, tài liệu tham khảo). Trong chu kỳ rà soát tiếp theo, bổ sung một số thông tin cần thiết cho đề cương chi tiết học phần như giảng viên biên soạn, giảng viên thực hiện giảng dạy, kế hoạch dạy học (có thể lồng ghép với hướng dẫn tự học từng tuần). Rà soát kỹ lưỡng các đề cương chi tiết học phần, đảm bảo sự tương thích giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần, kết nối chặt chẽ với nội dung, phương pháp dạy

học, phương pháp kiểm tra, đánh giá của học phần; rà soát, điều chỉnh các mức độ đánh giá chuẩn đầu ra của học phần tại các nội dung đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ cho phù hợp với chuẩn đầu ra; bổ sung cách thức kiểm tra tự học cụ thể.

3. Trên cơ sở rà soát chuẩn đầu ra, Khoa cần rà soát và phân nhiệm mức độ từng học phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo hợp lý hơn. Bảo đảm mỗi học phần đều có đóng góp và mức độ đóng góp hợp lý để đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Sử dụng ma trận đóng góp của các học phần đối với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để xem xét, rà soát tổng thể chương trình dạy học. Rà soát cấu trúc và trình tự đào tạo của một số học phần bảo đảm tính logic. Tăng tính cập nhật của chương trình dạy học bằng cách bổ sung các học phần, tăng kiến thức đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0, năng lực số, tích hợp nội dung công nghệ vào các học phần và bổ sung các học phần mới. Bổ sung/tích hợp các học phần đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giảng viên và đa dạng hóa chuyên ngành. Trong quá trình rà soát cấu trúc chương trình dạy học, Khoa có thể cân nhắc hướng đào tạo tích hợp và chuyên sâu trong thời lượng cho phép của chương trình đào tạo. Nếu có thể, Khoa có thể cân nhắc đào tạo liên ngành, song ngành.

4. Cần ban hành hướng dẫn giúp chuyển tải đầy đủ triết lý giáo dục vào các hoạt động của chương trình đào tạo. Hệ thống hóa và đa dạng hóa các phương pháp dạy học: Xác định lại các tổ hợp phương pháp giảng dạy theo hướng đạt được chuẩn đầu ra một cách tường minh hơn. Đảm bảo tính hệ thống từ khâu thiết kế các hoạt động dạy và học để đạt được chuẩn đầu ra. Trường cần nhắc ban hành chính sách hiệu quả khuyến khích giảng viên tăng cường sử dụng các phương pháp/hình thức tổ chức dạy học hiện đại như lớp học đảo ngược, tư duy thiết kế (design thinking), dạy học dựa vào dự án, game hóa (gamification), dạy học tích hợp để tăng cường động lực học tập đồng thời phát triển các năng lực tư duy cho người học, hướng tới đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo một cách phù hợp. Có biện pháp phù hợp giúp người học đạt được năng lực ngoại ngữ, tham gia thực hiện nghiên cứu khoa học riêng lẻ hoặc tham gia chung với giảng viên, tham gia các hoạt động Đoàn - Hội nhằm nâng cao các kỹ năng mềm cho người học và các phẩm chất cần thiết của thế kỷ 21. Tích hợp các hoạt động thực tế; tăng sự tham gia của nhà tuyển dụng trong quá trình đào tạo. Tăng cường giám sát và đánh giá hiệu quả việc tự học nhằm tăng cường văn hóa đọc và tìm kiếm khai thác thông tin.

5. Trường cần sớm ban hành quy định, hướng dẫn chi tiết và định kỳ tập huấn, hướng dẫn cho giảng viên thiết kế, lựa chọn và sử dụng các phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá phù hợp để đo lường mức độ đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, đặc biệt là các chuẩn đầu ra được xây dựng theo các tiếp cận năng lực, chuẩn đầu ra về phẩm chất đạo đức, mức tự chủ và trách nhiệm. Khoa nên khảo sát độ tin cậy và giá trị của đề thi một cách định lượng, sử dụng phần mềm thống kê cho khảo thí hiện đại; đối sánh kết quả đánh giá cuối kỳ với đánh giá quá trình để xác định điểm tồn tại cần cải tiến. Nên có quy định bắt buộc phân tích thống kê kết quả (điểm trung bình, trung vị, yếu vị) hay báo cáo học phần để có thể đánh giá được mức độ khó, khả năng phân loại đề thi cũng như mức đạt được chuẩn đầu ra của người học. Rà soát các quy định và bảo đảm tuân thủ các quy định về phản hồi kết quả. Tăng cường sử dụng các hình thức đánh giá thực (authentic assessment) và đánh giá tích hợp.

6. Trường/Khoa cần tăng cường đội ngũ giảng viên có học vị phó giáo sư, tiến sĩ, đặc biệt tiến sĩ chuyên ngành Giáo dục Thể chất. Có chính sách thu hút giảng viên trẻ để đảm bảo tính kế thừa. Tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học của một số giảng viên thông qua các hướng dẫn, tập huấn và hội thảo về nghiên cứu khoa học và cách viết báo quốc tế. Rà soát, chỉnh sửa Quy định khối lượng giờ giảng dạy và giờ nghiên cứu khoa

học cho phù hợp với năng lực của giảng viên. Chính sửa, cải tiến đánh giá, xếp loại chất lượng giảng viên thành các KPIs cụ thể, phù hợp với đặc thù đào tạo của từng Khoa, đáp ứng được yêu cầu phân loại công việc và năng lực của giảng viên để làm cơ sở cải tiến tiền lương cho giảng viên. Cần xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên, để xác định khối lượng công việc cho phù hợp và bảo đảm đánh giá đầy đủ nhiệm vụ của giảng viên theo quy định. Tăng cường các đề tài nghiên cứu khoa học ở cấp Bộ/Tỉnh. Việc đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học nên đối sánh thêm với những Trường mạnh về thể dục thể thao của cả nước.

7. Trường cần phân tích, đối sánh kết quả thực hiện công việc hằng năm của đội ngũ nhân viên để xây dựng kế hoạch phát triển tổng thể cho việc phát triển đội ngũ nhân viên ở từng đơn vị. Cần đánh giá tổng quan, đối sánh mức độ hài lòng của nhân viên về chất lượng phục vụ, đánh giá kết quả công việc và thi đua khen thưởng của Trường giữa các năm trong chu kỳ đánh giá. Tăng cường số lượng nhân viên của Khoa được bồi dưỡng nâng cao trình độ bằng cách tạo điều kiện về sắp xếp thời gian, công việc và hỗ trợ kinh phí đặc biệt là cho các khóa tập trung dài hạn. Nên xây dựng và thực hiện bộ tiêu chí gồm các KPI's đánh giá cụ thể cho từng loại hình nhân viên hỗ trợ, bộ tiêu chí đánh giá riêng cho từng vị trí công việc cụ thể.

8. Trường cần ban hành các văn bản quy định và sử dụng kết quả học tập, rèn luyện, hoạt động ngoại khóa nhằm hỗ trợ cho hoạt động tư vấn học tập của giảng viên được hiệu quả hơn. Định kỳ đánh giá đầy đủ, bài bản, hiệu quả của việc phối kết hợp của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của người học để kịp thời điều chỉnh, liên tục cải tiến nâng cao chất lượng hoạt động. Cần phân tích và sử dụng có hiệu quả kết quả phản hồi của người học, cựu người học về hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa của người học để kịp thời điều chỉnh, liên tục cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo của Khoa Giáo dục Thể chất. Khoa Giáo dục Thể chất cần rà soát các câu hỏi trong các phiếu khảo sát về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan; bổ sung những nội dung khảo sát để thu nhận được nhiều thông tin thiết thực và hữu ích.

9. Trường cần quan tâm kiểm tra, bảo trì và bảo dưỡng các thiết bị hỗ trợ giảng dạy tại một số phòng học và đầu tư thêm các dụng cụ học tập, dụng cụ thực hành của chương trình đào tạo ngành Giáo dục Thể chất. Khoa Giáo dục Thể chất cần đầu tư nhiều hơn các thiết bị, dụng cụ thực hành theo từng đề cương học phần để hình thành ý thức, kỹ năng nghề nghiệp cho người học tốt hơn. Cần cải thiện hệ thống wifi để hệ thống ổn định đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu và giảng dạy của người học và giảng viên. Việc thống kê, phân tích dữ liệu phản hồi của các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn vệ sinh thực phẩm cần được chi tiết hơn làm cơ sở xây dựng kế hoạch cải tiến trong những năm sau.

10. Trường/Khoa cần tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, cải tiến hệ thống thu thập và phân tích thông tin phản hồi ở từng bộ phận của hệ thống bảo đảm chất lượng. Cụ thể hóa và hướng dẫn chi tiết các bước tổ chức thu thập và sử dụng ý kiến của các bên liên quan về chương trình dạy học. Ban hành quy định về việc định kỳ rà soát, đánh giá quá trình dạy học của giảng viên và PP kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học. Thực hiện phân tích chất lượng đề thi để đảm bảo độ giá trị và độ tin cậy của đề thi và có sự điều chỉnh đảm bảo việc đo lường đúng chuẩn đầu ra. Tiếp tục cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở vật chất dựa trên kết quả lấy ý kiến người học và các bên liên quan.

11. Trường/Khoa cần đối sánh tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm với các chương trình đào tạo cùng ngành ở các trường đại học khác trong nước. Cần có chính sách đồng



bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học, với việc công nhận và khen thưởng phù hợp. Cần đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan của chương trình đào tạo với chương trình đào tạo khác trong và ngoài Trường làm cơ sở để lập kế hoạch cải tiến chất lượng.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị Nhà trường và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Nhà trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.